

Jotafloor SL Universal

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 3 thành phần không chứa dung môi gốc epoxy đóng rắn bằng amine. Sản phẩm này là loại sơn có hiệu suất cao. Sản phẩm này là loại sơn tự giàn trải mang lại 1 bề mặt không vết nổi. Sản phẩm này là loại sơn có tính mềm dẻo, chống trượt, chịu hóa chất, chịu va đập và mài mòn. Nếu cần khả năng chống trượt, có thể sử dụng Jotafloor Non Slip trong hệ sơn. Dùng như là lớp giữa trong 1 hệ sơn hoàn chỉnh trong môi trường khí quyển. Thích hợp dùng làm sơn phủ trên sơn chống rỉ được phê duyệt cho bề mặt bê tông.

Mục đích sử dụng

Thích hợp cho nhiều loại sàn với nhiều cấp độ va chạm cơ học và tiếp xúc hóa chất khác nhau. Được thiết kế đặc biệt cho sàn công nghiệp, phòng thí nghiệm, bệnh viện, nhà máy sản xuất bia và thực phẩm, nhà bếp, cơ sở sản xuất công nghệ cao, sản xuất sữa, nhà kho, nhà máy sản xuất và xưởng sửa chữa máy bay. Có thể sử dụng dùng làm lớp trét tạo phẳng bề mặt gồ ghề nhẹ.

Phê chuẩn & chứng chỉ

Determination of Compressive Strength - ASTM C579
Determination of Tensile Strength - ASTM C307
Determination of Flexural Strength - ASTM C580
Determination of Bond strength to host concrete - BS 1881 : Part 207
Determination of Crack Bridgeability - ASTM C884
Determination of Rapid Chloride Permeability - AASHTO T277
Determination of Water Permeability - DIN 1048
Determination of Acid or Alkali Reaction - ASTM D543
Determination of Water or Salt Spray Test - N.F.C. Standard
Determination of Impact Resistance - ISO 6272
Determination of Shore 'A' hardness - ASTM D2240
Determination of Taber Abrasion (1,000 Cycles) - ASTM D4060
Determination of Toxicity - BS 6920
Determination of Flame Spread - ASTM D1360
Determination of resistance to aviation fuel - ASTM D543 : 1987
Determination of ease of decontamination - BS4247 Part 1:1987
Determination of resistance to skydrol hydraulic fluid - ASTM D543-1987
Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Màu sắc

dãy màu lựa chọn

Thông số sản phẩm

Đặc tính	Thử nghiệm/Tiêu chuẩn	Mô tả
Thể tích chất rắn	ISO 3233	98 ± 2 %
Cấp độ bóng (GU 60 °)	ISO 2813	bóng (70-85)
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	100 °C
VOC-US/Hong Kong	US EPA phương pháp 24 (kiểm nghiệm)	43 g/l

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Tất cả thông số được áp dụng cho sơn đã được pha trộn.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Chiều dày màng sơn mỗi lớp

Dãi thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

Chiều dày khô	800 - 5000 μm
Chiều dày ướt	800 - 5000 μm
Định mức phủ lý thuyết	1,2 - 0,2 m^2/l

Chuẩn bị bề mặt

Nhằm bảo đảm độ bám dính lâu dài của lớp kể, bề mặt phải sạch, khô và không chứa những tạp chất khác.

Bảng tổng kết cho công tác chuẩn bị bề mặt

Chất nền vật sơn	Chuẩn bị bề mặt	
	Tối thiểu	Đề nghị
Bê tông và Bề mặt sơn	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại (ISO 12944-4, 6.1)	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại (ISO 12944-4, 6.1)

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Bay trét: Sử dụng bay trét hay dao trét có thể điều chỉnh độ cao khi thi công ở chiều dày từ 1,5 mm tới 5 mm. Đối với chiều dày từ 800 microns tới 1,5 mm, dùng bay trét phẳng hay thiết bị tương tự để trải đều vật liệu ra sàn rồi dùng ru-lô/con lăn lông ngắn chất lượng cao để lăn hoàn thiện.

Để tránh hiện tượng nổ bong bóng, quan trọng là phải sử dụng ru lô đỉnh để lăn lên màng sơn khi đã đạt được chiều dày yêu cầu.

Điều kiện trong quá trình thi công sơn :

Nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải đạt 10°C và ít nhất phải cao hơn 3°C so với điểm sương của không khí, các điều kiện khí hậu được đo ở vùng lân cận bề mặt. Cần phải thông gió tốt cho những khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô tốt. Độ ẩm bê tông không được vượt quá 4% (theo khối lượng). Màng sơn không được tiếp xúc với dầu, hóa chất hay va chạm cơ học cho đến khi đã được đóng rắn hoàn toàn.

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

Jotafloor SL Universal Comp A	7,5 phần
Jotafloor SL Universal Comp B (20)	3,75 phần
Jotafloor SL Universal Comp C	6,75 phần
Jotafloor SL Universal Comp A	7.5 phần
Jotafloor SL Universal Comp B (40)	3.75 phần
Jotafloor SL Universal Comp C	6.75 phần

KHÔNG PHA TRỘN LẼ.

Sử dụng máy khuấy tốc độ chậm có gắn cánh khuấy phù hợp.

Nhiệt độ của sơn và chất đóng rắn nên đạt 18°C hay cao hơn khi được pha trộn với nhau.

Nhiệt độ của sơn và chất đóng rắn nên đạt 18°C hay cao hơn khi được pha trộn với nhau.

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 17

Thời gian khô và đóng rắn

Nhiệt độ bề mặt	15 °C	23 °C	40 °C
Jotafloor SL Universal Comp B (20)			
Khô bề mặt	6 h	4 h	2 h
Khô để đi lên được	24 h	15 h	6 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	24 h	15 h	6 h
Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển	72 h	36 h	24 h
Khô/đóng rắn để sử dụng	10 d	7 d	3 d
Jotafloor SL Universal Comp B (40)			
Khô bề mặt	8 h	5 h	2 h
Khô để đi lên được	32 h	20 h	8 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	32 h	20 h	8 h
Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển	96 h	48 h	36 h
Khô/đóng rắn để sử dụng	12 d	9 d	3 d

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian ngắn nhất cho phép trước khi có thể sơn lớp kế.

Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển: Thời gian lâu nhất được cho phép trước khi sơn lớp kế.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

Nhiệt độ sơn 23 °C

Jotafloor SL Universal Comp B (20)

Thời gian sống 10 min

Jotafloor SL Universal Comp B (40)

Thời gian sống 20 min

Jotafloor SL Universal Comp B (20) - 30 phút sau khi đổ ra sàn.

Jotafloor SL Universal Comp B (40) - 45 phút sau khi đổ ra sàn.

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài ví dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước: epoxy

Lớp kế: epoxy, polyurethane

Đóng gói

	Thể tích (lít)	Cỡ thùng chứa (lít)
Jotafloor SL Universal Comp A	7.5	10
Jotafloor SL Universal Comp B (20)	3.75	5
Jotafloor SL Universal Comp B (40)	3.75	5
Jotafloor SL Universal Comp C	6.75	10

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Jotafloor SL Universal Comp A	24 tháng
Jotafloor SL Universal Comp B (20)	24 tháng
Jotafloor SL Universal Comp B (40)	tháng
Jotafloor SL Universal Comp C	120 tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với quy trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Độ dao động màu sắc

Khi sản phẩm sử dụng là lớp chống rỉ hay lớp chống hà thì màng sơn có thể bị thay đổi nhẹ về màu sắc theo từng mẻ sản xuất. Những sản phẩm này có thể bị bạc màu và phân hóa khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.